

Số: 393/TB-BVĐKHL
“V/v gia hạn thời gian đăng tải thông tin nhu
cầu mua sắm hóa chất xét nghiệm cho Bệnh
viện Đa khoa Hạ Long năm 2022-2023”

Hạ Long, ngày 01 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh hóa chất xét nghiệm

Thực hiện Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Bệnh viện đa khoa Hạ Long có nhu cầu mua sắm hóa chất xét nghiệm cho năm 2022-2023 như sau:

- Hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2022-2023 (Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

Các tổ chức/cá nhân có nhu cầu cung ứng, đề nghị cung cấp thông tin của hàng hóa cụ thể như sau:

- 1/ Tên hàng hóa, tên thương mại, thông số kỹ thuật, mà đơn vị đang cung cấp;
- 2/ Nhóm cụ thể của từng loại hóa chất xét nghiệm;
- 3/ Giá cụ thể của từng loại hóa chất xét nghiệm, được công bố công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế;

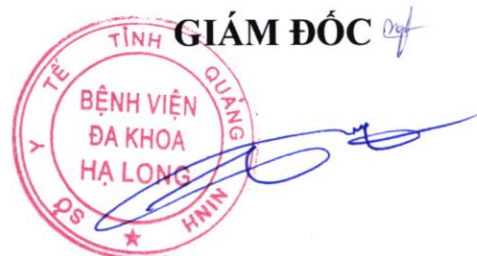
- Thời hạn cung cấp thông tin trước 16h00' ngày 07/11/2022.
- Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy (Đơn vị quan tâm có thể gửi trước file scan bảng báo giá qua địa chỉ email).

- Địa chỉ nhận thông tin: Phòng Văn thư- Bệnh viện Đa khoa Hạ Long
- Địa chỉ: Khu Trới 2 - phường Hoàn Bồ - T.P Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.
- Email: vanthubenhvienhalong@gmail.com

Bệnh viện Đa khoa Hạ Long trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các công ty;
- Lưu VT



Trần Ngọc Phương

PHỤ LỤC 1

**Nội dung đăng tải cung cấp thông tin về cung ứng hóa chất xét nghiệm
cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long năm 2022-2023**

(Kèm theo Công văn số: 393/TB-BVĐKHL ngày 01/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Tham khảo)	Số lượng dự trù năm 2022
	MD03	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Immulite 1000 - hãng Siemens			
1	MD03.002	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Beta HCG	Hộp	Nhóm 3	3
2	MD03.003	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Total T3	Hộp	Nhóm 3	2
3	MD03.005	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Free T4	Hộp	Nhóm 3	2
4	MD03.006	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Total PSA	Hộp	Nhóm 3	1
5	MD03.007	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Alpha AFP	Hộp	Nhóm 3	1
6	MD03.008	Dung dịch rửa làm sạch kim	Hộp	Nhóm 3	3
7	MD03.009	Dung dịch rửa trong xét nghiệm miễn dịch	Hộp	Nhóm 3	3
8	MD03.010	Dung dịch chất nền phản ứng miễn dịch	Hộp	Nhóm 3	3
9	MD03.011	Dung dịch pha loãng mẫu HCG	Hộp	Nhóm 3	3
10	MD03.013	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ CA 19-9	Hộp	Nhóm 3	1
11	MD03.014	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Free PSA	Hộp	Nhóm 3	1
12	MD03.015	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ TSH	Hộp	Nhóm 3	2
	SH01	Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa C311/C501/C502 - Roche			
13	SH01.001	Thuốc thử xét nghiệm Albumin	Hộp	Nhóm 1	5
14	SH01.004	Thuốc thử xét nghiệm ALT	Hộp	Nhóm 1	28
15	SH01.005	Thuốc thử xét nghiệm Amylase	Hộp	Nhóm 1	3
16	SH01.007	Thuốc thử xét nghiệm ASLO	Hộp	Nhóm 1	3
17	SH01.008	Thuốc thử xét nghiệm AST	Hộp	Nhóm 1	28
18	SH01.010	Hoạt chất xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hộp	Nhóm 1	3
19	SH01.011	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hộp	Nhóm 1	3
20	SH01.014	Thuốc thử xét nghiệm Calcium	Hộp	Nhóm 1	3
21	SH01.015	Thuốc thử xét nghiệm cholesterol	Hộp	Nhóm 1	23
22	SH01.016	Thuốc thử xét nghiệm creatin kinase (CK)	Hộp	Nhóm 1	2
23	SH01.017	Thuốc thử xét nghiệm CKMB	Hộp	Nhóm 1	3

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Tham khảo)	Số lượng dự trù năm 2022
24	SH01.019	Thuốc thử xét nghiệm CRP độ nhạy cao	Hộp	Nhóm 1	5
25	SH01.020	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CRP	Hộp	Nhóm 3	3
26	SH01.022	Thuốc thử xét nghiệm Ethanol	Hộp	Nhóm 1	5
27	SH01.023	Thuốc thử xét nghiệm ferritin	Hộp	Nhóm 1	1
28	SH01.024	Thuốc thử xét nghiệm GGT	Hộp	Nhóm 1	2
29	SH01.025	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Hộp	Nhóm 1	30
30	SH01.026	Thuốc thử xét nghiệm HBA1C	Hộp	Nhóm 1	3
31	SH01.027	Thuốc thử ly giải hồng cầu trong xét nghiệm HBA1C	Hộp	Nhóm 1	3
32	SH01.028	Thuốc thử định lượng HDL -C	Hộp	Nhóm 1	3
33	SH01.034	Thuốc thử định lượng LDL -C	Hộp	Nhóm 1	4
34	SH01.039	Thuốc thử xét nghiệm protein toàn phần	Hộp	Nhóm 1	6
35	SH01.041	Thuốc thử xét nghiệm sắt huyết thanh	Hộp	Nhóm 1	7
36	SH01.042	Thuốc thử xét nghiệm Protein nước tiểu	Hộp	Nhóm 1	2
37	SH01.043	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	Hộp	Nhóm 1	23
38	SH01.044	Thuốc thử xét nghiệm Urea	Hộp	Nhóm 1	28
39	SH01.045	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Hộp	Nhóm 1	4
40	SH01.046	Dung dịch rửa điện giải	Hộp	Nhóm 3	5
41	SH01.047	Dung dịch pha loãng điện giải	Hộp	Nhóm 3	5
42	SH01.049	Dung dịch tham chiếu điện giải	Hộp	Nhóm 3	5
43	SH01.051	Thuốc thử chuẩn của điện giải	Hộp	Nhóm 1	7
44	SH01.053	Chất chuẩn các xét nghiệm sinh hóa	Hộp	Nhóm 1	5
45	SH01.054	Chất chuẩn xét nghiệm CKMB	Hộp	Nhóm 1	2
46	SH01.055	Chất chuẩn xét nghiệm HBA1C	Hộp	Nhóm 1	3
47	SH01.056	Chất chuẩn cho bộ lipid	Hộp	Nhóm 1	2
48	SH01.057	Chất chuẩn của xét nghiệm ASLO	Hộp	Nhóm 1	2
49	SH01.058	Chất chuẩn dùng cho bộ protein	Hộp	Nhóm 1	2
50	SH01.059	Chất chuẩn xét nghiệm protein nước tiểu	Hộp	Nhóm 1	1
51	SH01.061	Chất chuẩn xét nghiệm NH3, ethanol	Hộp	Nhóm 1	2
52	SH01.063	Thuốc thử chuẩn mức cao của điện giải	Hộp	Nhóm 1	7
53	SH01.064	Thuốc thử chuẩn mức thấp của điện giải	Hộp	Nhóm 1	7
54	SH01.066	Thuốc thử xét nghiệm creatinin loại lớn	Hộp	Nhóm 1	22
55	SH01.067	Chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBA1C mức bình thường	Hộp	Nhóm 1	2
56	SH01.071	Thuốc thử kiểm tra chất lượng chung mức 1	Hộp	Nhóm 1	5
57	SH01.072	Thuốc thử kiểm tra chất lượng chung mức 2	Hộp	Nhóm 1	5
58	SH01.073	Thuốc thử kiểm tra chất lượng xét nghiệm protein niệu mức bình thường	Hộp	Nhóm 1	1
59	SH01.075	Dung dịch rửa acid hệ thống	Hộp	Nhóm 3	15

STT	Mã số	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT (Tham khảo)	Số lượng dự trù năm 2022
60	SH01.076	Dung dịch bảo dưỡng kim hút sau rửa	Hộp	Nhóm 3	2
61	SH01.077	Dung dịch pha loãng mẫu	Hộp	Nhóm 3	3
62	SH01.079	Dung dịch rửa cuối tuần	Hộp	Nhóm 3	20
63	SH01.080	Nước rửa bazo hệ thống	Hộp	Nhóm 4	22
64	SH01.081	Thuốc thử rửa đặc biệt	Hộp	Nhóm 3	2
65	SH01.084	Dung dịch 2 rửa kim hút mẫu của máy sinh hóa c501/c502	Hộp	Nhóm 3	2
66	SH01.086	Thuốc thử bổ sung buồng ủ cuvet máy c311	Hộp	Nhóm 3	10
67	SH01.088	Khay phản ứng cho máy xét nghiệm sinh hóa máy c311	Hộp	Nhóm 3	3
68	SH01.090	Bóng đèn halogen	Cái	Non IVD	5
69	SH01.091	Điện cực tham chiếu của điện giải	Chiếc	Nhóm 3	3
70	SH01.092	Điện cực điện giải Clo	Chiếc	Nhóm 1	3
71	SH01.093	Điện cực điện giải Kali	Chiếc	Nhóm 1	3
72	SH01.094	Điện cực điện giải Natri	Chiếc	Nhóm 1	3

MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 393/TB-BVĐKHL ngày 01/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

Công ty:.....

Số điện thoại:

Địa chỉ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

Địa chỉ: Khu Trới 2, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Căn cứ thông báo số 393/TB-BVĐKHL ngày 01/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long về việc báo giá, hóa chất xét nghiệm.

Chúng tôi Công ty xin báo giá sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mai	Hãng/nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm (TT 14)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền
1	...									

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực từ ngàyđến ngày

Giá của Đơn vị báo giá là hàng mới 100% đã bao gồm thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY